

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 11 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 36/2020/QĐ-UBND; Quy chế số 01-QC/TU ngày 24/04/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 231-CV/BNCTU ngày 25/4/2016 của Ban Nội chính Tỉnh ủy; Công văn số 671-CV/BDVTU ngày 22/6/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh như: Công văn số 5748/UBND-TH ngày 23/5/2019; Công văn số 5656/UBND-TCĐ ngày 20/5/2020; Công văn số 13851/UBND-THNC ngày 21/12/2023; Công văn số 1659/UBND-THNC ngày 19/02/2024, Thông báo số 266/TB-UBND ngày 14/5/2024; Công văn số 6849/UBND-THNC ngày 13/6/2024; Công văn số 575/UBND-THNC ngày 10/6/2024; Công văn số 7322/UBND-THNC ngày 25/6/2024; Công văn số 8885/UBND-THNC ngày 31/7/2024; Công văn số 871/UBND-THNC ngày 06/8/2024, Thông báo số 516/TB-UBND ngày 05/9/2024; Công văn số 10990/UBND-THNC ngày 26/8/2024, Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 29/8/2024, Công văn số 13017/UBND-THNC ngày 16/10/2024, Kế hoạch số 73/KH-TT ngày 26/6/2025 về triển khai thực hiện kế hoạch số 461-KH/TU ngày 06/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Chương trình số 01/CTr-TT ngày 09/7/2025 về Chương trình hành động thực hành Chiến lược về phòng, chống lãng phí tỉnh Đồng Nai đến năm 2035.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện định kỳ tháng 11/2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 10 NĂM 2025

(Tính từ ngày 06/10/2025 đến ngày 05/11/2025)

1. Công tác thanh tra

1.1. Việc triển khai công tác Thanh tra

a) Về công tác thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Tổng số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ: 12 cuộc, trong đó: số cuộc từ kỳ trước chuyển sang: 06 cuộc và số cuộc triển khai trong kỳ: 06 cuộc; số cuộc theo kế hoạch: 10 cuộc và số cuộc đột xuất: 02 cuộc.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 0 cuộc.
- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 0 đơn vị.
- Kiến nghị xử lý (xử lý về kinh tế, xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra, kiến nghị cơ chế chính sách, kiến nghị khác): Không.

- Kết quả tiến độ thực hiện:

+ Số cuộc thanh tra đang tiến hành thanh tra trực tiếp đối với đối tượng thanh tra và các đơn vị có liên quan trong thời gian quy định: 10 cuộc.

+ Số cuộc thanh tra đã kết thúc thanh tra trực tiếp và đang tổng hợp, xây dựng báo cáo Đoàn thanh tra theo quy định: 02 cuộc (Quyết định số 181/QĐ-TT ngày 03/9/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật đối với lĩnh vực nội vụ và giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai; Quyết định số 300/QĐ-TT ngày 09/10/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra chấp hành quy định của pháp luật về duy trì các điều kiện trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu đối với Công ty cổ phần Thương mại Long Thành).

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (KLTT)

- Về việc theo dõi các kết luận thanh tra: Tổng số Kết luận thanh tra đang theo dõi là 79 kết luận, đã kết thúc theo dõi 04 KLTT, còn 75 KLTT đang theo dõi thực hiện.

- Về kết thúc theo dõi KLTT: Trong kỳ đã kết thúc theo dõi 04 kết luận, cụ thể như sau:

(1) Kết luận thanh tra số 79/KL-TT ngày 01/8/2024 thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, TCD, giải quyết KNTC và PCTN; việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền tại Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh v/v ủy quyền quyết định giá đất cụ thể (theo Thông báo số 58/TB-TT ngày 11/11/2025).

(2) Kết luận thanh tra 363/KL-TTCP ngày 30/9/2024 về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (theo Công văn số 1707/TT-NV2 ngày 07/11/2025 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 363/KL-TTCP ngày 30/9/2025 của Thanh tra Chính phủ).

(3) Kết luận Thanh tra số 99/KL-TTr ngày 02/12/2019 của Chánh Thanh tra Thị xã Bình Long về việc Thanh tra công tác mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, công cụ dụng cụ năm 2016, 2017, 2018.

(4) Kết luận Thanh tra số 103/KL-TTr ngày 02/12/2019 của Chánh Thanh tra Thị xã Bình Long về việc Thanh tra công tác mua sắm, sử dụng tài sản, công cụ dụng cụ năm 2016, 2017, 2018 tại UBND xã Thanh Lương.

1.2 Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Không.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.

- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm đã ban hành kết luận thanh tra; trong đó: số cuộc ban hành kết luận, số đơn vị được thanh tra đã ban hành kết luận, kiến nghị xử lý hành chính (tổ chức/cá nhân)/chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng): Không.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

Trong giai đoạn hiện nay sau sáp nhập, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị mới đi vào hoạt động, việc tổng hợp số liệu công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư chưa đi vào nề nếp, rất nhiều đơn vị không báo cáo hoặc gửi báo cáo nhưng số liệu không khớp nên việc tổng hợp báo cáo gặp rất nhiều khó khăn. Trên cơ sở số liệu của các cơ quan, đơn vị gửi về, thanh tra tỉnh tổng hợp như sau:

- Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh trong kỳ là 298 đơn, gồm: 243 đơn khiếu nại và 55 đơn tố cáo.

- Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo:

+ Nguyên nhân khách quan:

Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân thỏa mãn cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên, nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến sự so bì, khiếu nại.

Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho tình trạng khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

+ Nguyên nhân chủ quan:

Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn vẫn còn sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, ghi thiếu tài sản...).

Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế, dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

Tổng số lượt tiếp: 1.828 lượt; số người được tiếp 1.871 người; số vụ việc: 1.697 vụ việc (số vụ việc tiếp lần đầu: 1.559, số vụ việc tiếp nhiều lần: 138); trong đó, có 05 lượt đoàn đông người được tiếp với 69 người của 05 vụ việc (01 vụ việc tiếp lần đầu, 04 vụ việc tiếp nhiều lần).

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 285 lượt với 323 người được tiếp, cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 249 lượt với 288 người, ủy quyền cấp phó tiếp 36 lượt với 35 người; trong đó, có 00 lượt đoàn đông người được tiếp với 00 người.

- Kết quả tiếp công dân thường xuyên của cơ quan, đơn vị: Bộ phận tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 1.546 lượt với 1.548 người được tiếp của 1.399 vụ việc; trong đó, có 06 lượt đoàn đông người được tiếp với 69 người.

Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực đất đai, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án; phản ánh liên quan các lĩnh vực pháp luật về lao động, chính sách người có công, bảo trợ xã hội, về mua bán bất động sản... Qua ý kiến trình bày của công dân, Ban tiếp công dân và bộ phận tiếp công dân các ngành, địa phương đã giải thích, vận động, thuyết phục công dân chấp hành quy định của nhà nước và hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của người khiếu nại theo đúng quy định; đồng thời, báo cáo, đề xuất xử lý những nội dung công dân trình bày, tham mưu người đứng đầu có văn bản chỉ đạo kiểm tra, rà soát hồ sơ, làm rõ theo các nội dung thắc mắc, phản ánh,... của công dân, xem xét xử lý, giải quyết các nội dung phản ánh, kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tiếp nhận đơn:

Tổng số đơn: 3.420 đơn; trong đó, 1.749 đơn kỳ trước chuyển sang, 1.671 đơn tiếp nhận trong kỳ.

- Đã xử lý 3.257 đơn; trong đó, có 3.110 đơn đủ điều kiện xử lý.

b) Phân loại, xử lý đơn:

- Phân loại theo nội dung: 243 đơn khiếu nại, 55 đơn tố cáo, 2.812 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: 620 đơn đã giải quyết; 00 đơn giải quyết nhiều lần; 2.490 đơn chưa giải quyết.

c) Kết quả xử lý đơn:

- 2.670 đơn thuộc trường hợp thẩm quyền (183 đơn khiếu nại, 19 đơn tố cáo, 2.468 đơn phản ánh, kiến nghị).

- 440 đơn không thuộc thẩm quyền (hướng dẫn: 58 đơn, chuyển đơn: 373 đơn, đơn độc giải quyết: 09 đơn).

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn đã giải quyết: 652 đơn (40 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo, 608 đơn kiến nghị, phản ánh)/ 2.670 đơn (183 đơn khiếu nại, 19 đơn tố cáo, 2.468 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 24%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ):

- Đã giải quyết 40 đơn khiếu nại/183 đơn phải giải quyết.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Trong kỳ không có quyết định phải thực hiện.

- Phân tích kết quả giải quyết:

Trong 40 đơn đã giải quyết, người có thẩm quyền đã ban hành 09 quyết định đình chỉ giải quyết do qua hướng dẫn, giải thích, công dân tự nguyện rút đơn khiếu nại; 31 quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 18 quyết định, kết quả: 00 đơn khiếu nại đúng (00%); 17 đơn khiếu nại sai (94 %), 01 đơn khiếu nại đúng một phần (0,6 %).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là 13 quyết định; kết quả: 12 đơn khiếu nại sai (92%), 01 đơn khiếu nại đúng (0,8%).

- Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Trong 31 đơn đã giải quyết, có 19 đơn giải quyết đúng hạn, 12 đơn giải quyết không đúng thời hạn quy định).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 02 quyết định phải thực hiện, 00 quyết định đã thực hiện xong.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ):

- Đã giải quyết 04 đơn/19 đơn phải giải quyết.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo: Qua giải quyết tố cáo, người giải quyết tố cáo đã chỉ đạo xử lý cá nhân có vi phạm.

- Phân tích kết quả giải quyết tố cáo:

+ Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu: Đã giải quyết 04 đơn/19 đơn; kết quả: 00 đơn tố cáo đúng (00%); 02 đơn tố cáo sai (50%); 00 đơn tố cáo có đúng, có sai (00%); 00 đơn rút đơn thông qua làm việc, giải thích (00%); 02 đơn đình chỉ không do rút đơn (50%).

+ Đối với các vụ việc tố cáo tiếp: Trong kỳ không có vụ việc tố cáo tiếp.

+ Số đơn, vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo: 00 đơn, vụ việc;

+ Số đơn, vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo: 00 đơn, vụ việc.

Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 04/04 đơn tố cáo được giải quyết đúng thời hạn quy định, 00 tố cáo được giải quyết không đúng thời hạn.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 00, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có):

Trong kỳ phát sinh 2.468 vụ việc kiến nghị, phản ánh, trong đó: số vụ việc đã giải quyết là 608 vụ việc (trong đó, chủ yếu đơn liên quan đến đất đai, bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án và đơn liên quan đến việc cấp Giấy CNQSD đất), còn 1.860 vụ việc đang giải quyết.

2.4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không có.

2.5. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

2.5.1. Đối với khiếu nại, tố cáo tồn đọng, đông người, phức tạp, kéo dài theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ (gồm 13 vụ việc).

* Các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ):

- Theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, gồm: 06 vụ việc (vụ việc liên quan đến vườn cây Trà Cổ, vụ việc liên quan đến hồ Suối Đàm, vụ việc khiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý thuộc huyện Trảng Bom; vụ việc liên quan đến Chợ Sắt, vụ việc ông Nguyễn Văn Nhuận liên quan đến Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế

mở Long Hưng thuộc thành phố Biên Hòa và vụ việc khiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên thuộc thành phố Long Khánh theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Theo Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, được bổ sung tại danh sách kèm theo Kế hoạch số 1016/KH-TTTP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ gồm 03 vụ việc (vụ việc ông Phạm Văn Sinh và một số công dân, ngụ tại phường Long Bình; vụ việc ông Lương Hữu Ngọc và một số công dân Khu phố 5, phường Bửu Long thuộc thành phố Biên Hòa; vụ việc ông Nguyễn Văn Bình và một số công dân xã Tân Thông Hội thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh).

- Theo Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 04 vụ việc (vụ việc khiếu kiện liên quan đến Dự án sân bay Long Thành; vụ việc ông Lê Tiến Vĩnh, địa chỉ tổ 2, ấp 6 xã Phước Bình, huyện Long Thành và một số công dân; vụ việc các ông/bà Trần Văn Ba, Nguyễn Thị Lan, Võ Thị Gái, Võ Thị Tàu, huyện Nhơn Trạch; vụ việc ông Trịnh Quốc Toàn, địa chỉ số 486, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa và một số công dân).

- Kết quả xử lý: 08 vụ việc đang được kiểm tra, rà soát: trong đó 04 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 19/3/2019 của Thanh tra Chính phủ (gồm: vụ việc vườn cây Trà Cổ, vụ việc hồ Suối Đàm, vụ việc Chợ Sắt và vụ việc ông Nguyễn Văn Nhuận liên quan đến Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng; trong đó, đối với vụ việc hồ Suối Đàm, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh); 04 vụ việc theo Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ.

* Các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ):

- Đối với vụ việc huyện Bù Đăng: Đối với vụ việc huyện Bù Đăng: Đã đối thoại 1/6 trường hợp (trường hợp bà Phạm Thị Huệ), bà Huệ không thống nhất với kết quả kiểm tra, rà soát và phương án giải quyết của UBND tỉnh. Còn lại 05 trường hợp (bà Đoàn Thị Tư, bà Phạm Thị Thoa, bà Võ Thị Thu Nga, ông Lâm Văn Sáng và ông Nguyễn Văn Lợi) không đến tham gia đối thoại.

Ngày 21/8/2025, tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì buổi tiếp, làm việc với 02 công dân Bà Phạm Thị Thoa, ông Nguyễn Văn Lợi. Kết quả sau khi nghe các đơn vị báo cáo, rà soát hồ sơ vụ việc, đồng chí Võ Tấn Đức - Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì kết luận: UBND tỉnh Bình Phước (trước đây) đã giải quyết vụ việc đúng quy định, hợp tình, hợp lý và đề nghị công dân chấp hành. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Phước đã triển khai Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ và báo cáo kết quả tại Văn bản số 234/BC-UBND ngày 28/6/2025. Ngày 29/7/2025, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Báo cáo số 77/BC-UBND kiến nghị Thanh tra Chính phủ đưa một số vụ việc, trong đó có vụ ông Nguyễn Văn Lợi, bà Phạm Thị Thoa ra khỏi danh sách theo dõi các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Đồng thời, giao

UBND xã Thọ Sơn cung cấp bản đồ vệ tinh diễn biến rừng và Công an địa phương cung cấp thông tin về thời điểm thường trú, tạm trú tại khu vực xâm canh đất lâm nghiệp.

Ngày 29/8/2025, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 174/TB-UBND về kết quả tiếp công dân Nguyễn Văn Lợi, theo đó chỉ đạo một số đơn vị thực hiện các nội dung như: giao Thanh tra tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy đưa ra khỏi danh sách theo dõi vụ việc đông người phức tạp kéo dài; giao Ban Tiếp công dân tỉnh tham mưu văn bản phù hợp trình UBND tỉnh ban hành công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo đối với trường hợp của ông Lợi.

- Đối với vụ việc thành phố Đồng Xoài: Đối với vụ việc thành phố Đồng Xoài: Đã đối thoại 08/9 trường hợp (trường hợp bà Đinh Thị Phiến, bà Bùi Thị Dân, bà Trần Thị Hà, ông Nguyễn Văn Khen, ông Đoàn Văn Láng, ông Lê Văn Thức, ông Nguyễn Văn Ngọc; Vũ Huy Hoàng); còn lại 02 trường hợp không tham gia đối thoại (trường hợp ông Vũ Huy Hoàng, bà Nguyễn Thị Sang). Kết quả đối thoại chỉ có ông Lê Văn Thức đồng thuận và có phương án giải quyết (đề nghị giao thêm 01 lô đất tái định cư theo chính sách) sẽ chấm dứt khiếu nại. Các trường hợp còn lại không đồng thuận phương án giải quyết của UBND tỉnh.

- Đối với vụ việc huyện Lộc Ninh: Đất của ông Lê Phú Sơn và các hộ dân chưa được UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hiện nay các hộ dân vẫn đang sinh sống trên nhà đất. Như vậy, vụ việc chưa ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân, nên không thuộc trường hợp khiếu nại theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011: *Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.*

Kết quả làm việc giữa đại diện UBND xã Lộc Thịnh và ông Lê Phú Sơn ngày 02/4/2025, thể hiện: *“vừa qua ông có đại diện cùng một số hộ dân có gửi đơn kiến nghị về việc đền bù giải phóng mặt bằng dự án xây dựng hàng rào từ ngã ba Đồng Tâm đến cây xăng Ngọc Anh. Qua nghe chính quyền xã; chi bộ ấp thông báo, giải thích bản thân ông đã nắm được các quy định và ông hoàn toàn nhất trí và chia sẻ với nhà nước, ông cùng gia đình đồng ý không khiếu nại nội dung trên đến các cơ quan chức năng”.*

2.5.2. Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Có 04 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 19/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, gồm: vụ việc vườn cây Trà Cổ, vụ việc hồ Suối Đàm, vụ việc

Chợ Sắt và vụ việc ông Nguyễn Văn Nhuận liên quan đến Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng đang được UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương thực hiện (riêng vụ việc hồ Suối Đàm thì ngày 14/4/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Văn bản số 2514-CV/TU chấp thuận đưa vụ việc hồ Suối Đàm ra khỏi danh sách các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh; sau đó, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh).

Ngày 29/7/2025, UBND tỉnh có Báo cáo số 77/BC-UBND báo cáo Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiến độ, kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh:

Ngày 19/9/2025, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trường Sơn đã chủ trì cuộc họp với lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan để xem xét, chỉ đạo công tác xử lý các vụ việc đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Bình Phước cũ) và giao nhiệm vụ chuẩn bị nội dung làm việc với Cục III - Thanh tra Chính phủ và Ban Tiếp công dân Trung ương.

Ngày 22/9/2025, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 249/TB-UBND kết luận buổi họp nghe báo cáo tiến độ rà soát một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp kéo dài theo Thông báo số 74/TB-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh; theo đó tiếp tục chỉ đạo các Sở ngành có liên quan thực hiện một số nội dung trước khi lãnh đạo UBND tỉnh đăng ký lịch làm việc với Cục III- Thanh tra Chính phủ và trước khi tiếp công dân.

- Ngày 13/10/2025, UBND tỉnh có Giấy Mời số 444/GM-UBND về việc mời họp nghe báo cáo tình hình, kết quả xử lý, giải quyết 18 vụ việc khiếu nại kéo dài trên địa bàn tỉnh theo Công văn số 314/TTCP-KHTC ngày 12/9/2025 của Thanh tra Chính phủ và tiến độ thực hiện Kế hoạch số 329/KH-TTCP ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ (thời gian họp: 14h 00 phút ngày 17/10/2025). Trong đó, giao Thanh tra tỉnh tổng hợp tình hình, kết quả xử lý, giải quyết 18 vụ việc khiếu nại kéo dài trên địa bàn tỉnh (nằm trong danh sách 210 vụ việc Thanh tra Chính phủ theo dõi); báo cáo chi tiết những công việc phải thực hiện theo Công văn số 272/UBND-TCD ngày 29/9/2025 và Công văn số 285/UBND-TCD ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh (trong đó có kết quả xử lý, giải quyết những vụ việc nằm trong danh sách 226 vụ việc theo Kế hoạch số 96/KH-TTCP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ cần phải thực hiện); tiến độ kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, hạn chế (nếu có); tham mưu thực hiện Kế hoạch số 329/KH-TTCP ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ.

- Ngày 18/10/2025, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trường Sơn chủ trì họp nghe Thanh tra tỉnh báo cáo tình hình, kết quả xử lý, giải quyết 18 vụ việc khiếu nại kéo dài trên địa bàn tỉnh (nằm trong danh sách 210 vụ việc Thanh tra Chính phủ theo dõi) theo Công văn số 314/TTCP-KHTC ngày 12/9/2025 của Thanh tra Chính phủ; tiến độ thực hiện Kế hoạch số 329/KH-TTCP ngày 25/9/2025 của

Thanh tra Chính phủ; kết quả xử lý, giải quyết những vụ việc nằm trong danh sách 226 vụ việc theo Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ; việc tham mưu thực hiện Kế hoạch số 329/KH-TTTP ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ.

- Ngày 23/10/2025, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 385/TB-UBND về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trường Sơn tại buổi làm việc nghe báo cáo tiến độ rà soát một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài theo Thông báo số 249/TB-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh và tiến độ thực hiện Kế hoạch số 329/KH-TTTP ngày 22/9/2025 của Thanh tra Chính phủ; trong đó giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với SNNMT, Sở Tài chính, Sở VH-TT&DL rà soát, tham mưu UBND tỉnh xử lý dứt điểm vụ việc của bà Nguyễn Thị Sang.

- Ngày 29/10/2025, UBND tỉnh có Báo cáo số 394/BC-UBND về Kết quả rà soát bổ sung một số vụ việc, kiến nghị Thanh tra Chính phủ xem xét, thống nhất đưa ra khỏi danh sách theo dõi các vụ việc kéo dài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (06 vụ việc gồm: ông Đoàn Văn Láng, ông Lê Văn Thúc, ông Nguyễn Văn Ngọc, bà Đoàn Thị Tư, bà Phạm Thị Huệ, bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên).

- Ngày 05/11/2025, UBND tỉnh có Giấy mời số 537/GM-UBND về việc họp nghe kết quả xử lý, giải quyết các vụ bà Nguyễn Thị Sang và báo cáo 18 vụ việc trong danh sách rà soát theo Kế hoạch số 329/KH-TTTP ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ (thời gian họp ngày 06/11/2025).

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNTC)

3.1 Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các quy định pháp luật về PCTN, tiêu cực, như: Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; Kết luận số 10-KL/TW ngày 16/12/2016 của Bộ Chính trị “về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng, Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng...

Triển khai nhiều hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC như: Tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh

hoạt chuyên đề. Phổ biến, tuyên truyền văn bản mới ban hành của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh... liên quan đến công tác PCTNTC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

Các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng năm 2025.

Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTNTC và các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương. Công tác chỉ đạo được tăng cường, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ lãnh đạo đến các bộ phận chuyên môn. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc được tiến hành thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

Trong kỳ, các đơn vị, địa phương đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể: UBND xã La Ngà ban hành mới 01 văn bản; UBND xã Phú Lâm: 02 văn bản; Sở Giáo dục và Đào tạo: 02 văn bản; Sở Tư pháp: 02 văn bản. Bên cạnh đó, các đơn vị, địa phương đã tổ chức 11 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với 596 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia.

3.2 Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Lãnh đạo các đơn vị địa phương luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi dễ xảy ra tham nhũng theo Điều 72 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong kỳ, phường Bình Phước đã tổ chức 02 cuộc kiểm tra nội bộ về việc thực hiện các quy định liên quan đến công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động tại các đơn vị trực thuộc. Kết quả cho thấy, công tác công khai, minh bạch tại đơn vị được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Qua kiểm tra, chưa phát hiện sai phạm.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành; đồng thời triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quyết định của Ủy ban nhân dân

tỉnh về chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong quản lý, sử dụng ngân sách. Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh không ban hành mới văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn ; không có văn bản nào được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các đơn vị, địa phương đã thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong kỳ, Trường Cao đẳng Y tế đã tiến hành kiểm tra nội bộ việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại 05 đơn vị trực thuộc. Qua kiểm tra, chưa phát hiện sai phạm.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ, các đơn vị, địa phương không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Theo cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia, tổng số thủ tục hành chính được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 2145 thủ tục, trong đó có 770 thủ tục hành chính được triển khai ở mức độ 3 hoặc mức độ 4.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kê khai; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ, UBND xã Trị An đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ tại đơn vị là: 06 người.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

c) Kết quả truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng: Theo thống kê thụ lý và giải quyết án sơ thẩm thuộc nhóm tội phạm tham nhũng của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thì Số vụ án phải giải quyết là 10 vụ - 12 bị cáo (kỳ trước chuyển sang 4 vụ - 5 bị cáo, mới thụ lý 6 vụ - 7 bị cáo).

- Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử: 02 vụ

- Số đối tượng bị kết án tham nhũng: 02 người. Trong đó: Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng: 01 người; Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng: 00 người; Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng: 01 người.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Công tác thanh tra

1.1. Ưu điểm

- Công tác triển khai kế hoạch thanh tra tháng 11/2025 được thực hiện đúng tiến độ, bám sát kế hoạch và chỉ đạo của UBND tỉnh.
- Tổ chức thực hiện 12 cuộc thanh tra (trong đó 06 cuộc kỳ trước chuyển sang, 06 cuộc triển khai mới), bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.
- Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra được duy trì thường xuyên.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số kiến nghị tại kết luận thanh tra trước đây còn đang trong quá trình thực hiện, tiến độ thu hồi tiền, tài sản còn chậm. Ngoài ra, công tác giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra vẫn còn hạn chế như: Việc theo dõi, đôn đốc xử lý các sai phạm theo kết luận, kiến nghị thanh tra vẫn còn một số đơn vị địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo xử lý dứt điểm; việc đôn đốc, xử lý các thiếu sót, sai phạm còn chậm thời gian quy định. Các kết luận phải theo dõi qua nhiều năm chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, đây là những lĩnh vực rất phức tạp, liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền nhiều cấp, ngành, do đó việc xử lý các sai phạm kéo dài. Một số đơn vị chưa gửi báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra đúng thời hạn quy định, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, tham mưu.
- Sau khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp, các cơ quan cấp huyện đã giải thể; hồ sơ liên quan đến một số KLTT huyện trước đây đã được bàn giao Trung tâm lưu trữ tỉnh dẫn đến UBND xã rà soát, tổng hợp số liệu chưa chính xác, chưa cung cấp hồ sơ được theo yêu cầu, mặc dù Thanh tra tỉnh đã nhiều lần có văn bản chỉ đạo, đôn đốc.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Ưu điểm

- Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND các cấp và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây. Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người để giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp khi mới phát sinh, không để phát sinh thành điểm nóng. Các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng luôn theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện trên địa bàn để phối hợp đề xuất biện pháp xử lý khi phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp; từ đó, các vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTCT, số 1910/KH-TTCT của Thanh tra Chính phủ cơ bản ổn định.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, trong tình hình sáp nhập, lượng công việc phát sinh nhiều nên có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định. Nguyên nhân: Mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, nhất là một số sở ngành do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; trong khi lượng công việc phát sinh tại xã mới sáp nhập nhiều.

- Tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu mâu thuẫn do tình hình sáp nhập thời gian qua cán bộ công chức mới tiếp nhận công tác, chưa nắm rõ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại - tố cáo. Bên cạnh đó, hiện tại lượng công việc lớn, số lượng xã nhiều, để rà soát và kiểm tra số liệu của từng xã là công việc rất khó khăn, cần nhiều thời gian để tổng hợp.

- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp; vẫn còn trường hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo về thời gian do nội dung vụ việc phức tạp cần thời gian tham mưu xử lý vụ việc.

3. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

3.1. Ưu điểm

UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc sắp xếp, sáp nhập các cơ quan, đơn vị hành chính làm thay đổi về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và nhân sự, nên quá trình thực hiện báo cáo còn gặp khó khăn, một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong việc lập báo cáo; hệ thống số liệu, hồ sơ, tài liệu của các đơn vị trước khi sáp nhập chưa được đồng bộ, gây khó khăn cho việc tổng hợp, so sánh và đánh giá tình hình; đội ngũ cán bộ phụ trách báo cáo cũng có sự biến động, luân chuyển nên chưa nắm chắc tình hình thực tế tại đơn vị mới, ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Công tác thanh tra

- Xây dựng kế hoạch công tác thanh tra 2026.
- Thực hiện các cuộc thanh tra đã triển khai theo đúng trình tự thủ tục, đúng thời gian quy định.
- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiến nghị sau thanh tra đã được ban hành.
- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc theo các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận số 1739/KL-TTCTP ngày 30/9/2021.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tranh thủ các chức sắc và giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ

việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Lựa chọn, bố trí công chức thực hiện tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng “dân vận tốt”; hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành trao đổi thường xuyên kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNTC; tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Chú trọng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; Quy định số 142-QĐ/TW ngày 23/4/2024 của Bộ Chính trị thí điểm giao quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ.

- Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra; giám sát của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, của cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của nhân dân và xã hội.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật PCTN tiêu cực gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án,

nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án

- Tham mưu thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 11 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Thanh tra tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (theo quy chế phối hợp);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo);
- VP.Tỉnh ủy; VP.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; VP UBND tỉnh (phòng THNC, BTCD);
- Sở Tài chính (tổng hợp);
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng Công an tỉnh;
- BLĐ Thanh tra tỉnh;
- Các phòng thuộc Thanh tra tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Đăng Trang TTĐT. TTT;
- Lưu: VT, (TH) ;

CHÁNH THANH TRA

Võ Thị Xuân Đào